

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.
2. Ông Huỳnh Bình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất B - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh D, tên gọi khác: không; sinh năm 1989, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: giao hàng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân N (đã chết) và bà Lê Thị N1 (đã chết); chưa có vợ con;

Tiền án: có 02 tiền án cụ thể gồm:

+ Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2015. Bị cáo chưa chấp hành quyết định của bản án về trách nhiệm bồi thường dân sự.

+ Ngày 24/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến ngày nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Bị cáo “có mặt”.

2. Đinh Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N2, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị B1, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 24/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 13.000.000 đồng về tội Đánh bạc, buộc nộp sung công 3.240.000 đồng và 200.000 đồng án phí, bị cáo chưa thi hành.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến ngày nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Bị cáo “có mặt”

3. Vũ Việt K, tên gọi khác: không; sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: có 02 tiền án cụ thể gồm:

+ Ngày 12/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020. Ngày 22/3/2022, K chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 18/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021, chưa thi hành quyết định của bản án về bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến ngày nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Bị cáo “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T, Vũ Việt K, Trần Anh D, Đặng Văn Hoài N3 thường sử dụng trái phép chất ma túy, cùng sinh sống tại xã V, huyện V. Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2023,

D sử dụng điện thoại Samsung A03 gắn sim số 0587.190.271 nhắn tin cho T qua ứng dụng Messenger vào điện thoại Samsung J7 Prime gắn sim số 0963.589.665 rủ T mua ma túy mang vào rẫy của T tại tổ A, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cùng nhau sử dụng. D nhắn tin cho K qua ứng dụng Messenger vào điện thoại Samsung Galaxy J4 gắn sim số 0346.126.019 rủ K cùng đến rẫy của T sử dụng ma túy, K đồng ý. Sau đó D, K đến rẫy của T thấy N3 đang nằm trên võng. D đưa cho K 300.000 đồng và nói K gọi điện cho đối tượng Hiếu M để mua ma túy. K dùng điện thoại Nokia 105 gắn sim số 0835.117.704 gọi vào số 0978.733.554 của Hiếu M hỏi mua ma túy. Hiếu M đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà H thuộc ấp A, xã V, huyện V. K điều khiển xe mô tô XiongShi biển số 60H8-4027 đến nhà Hiếu M đưa 300.000 đồng và nhận 01 bịch ma túy đựng trong túi nylon rồi điều khiển xe mô tô về rẫy đưa cho T. Tuyền cắt bịch nylon đổ ma túy vào bộ D1 đã chuẩn sẵn, đốt lửa nung nóng lần lượt cùng K, D và T sử dụng hình thức hít. D thấy N3 đang nằm trên võng nên D gọi rủ N3 cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T, K, D, N3 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

+ Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Thu giữ trên nền nhà của Đinh Văn T: 01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ bên trong chứa nước, 01 đoạn ống nhựa trên nắp đỏ được cắm 01 ống hút nhựa và 01 tàu thủy tinh dụng cụ để sử dụng ma túy (đã được niêm phong); 02 bịch nylon hàn kín, mỗi bịch đã được cắt một phần có bám dính ít tinh thể màu trắng được để trong gạt tàn thuốc lá (đã được niêm phong); 02 bịch nylon hàn kín, mỗi bịch đã được cắt một phần có bám dính ít tinh thể màu trắng đựng trong thùng rác (đã được niêm phong); 01 kéo sắt có cán bằng nhựa; 03 bật lửa.

- Thu giữ của Đinh Văn T: 01 điện thoại di động S.

- Thu giữ của Vũ Việt K: xe mô tô biển số 60H8-4027; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

- Thu giữ của Trần Anh D: 01 điện thoại di động S1 A03 và số tiền 650.000 đồng.

+ Tại Kết luận giám định số 724/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Giám định viên Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) bám dính trong 01 gói nylon đã bị cắt một đầu được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng không vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong 03 gói nylon đã bị cắt 01 đầu đã được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng không vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M3) bám dính trong 01 tàu thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0179 gam, loại Methamphetamine.

H1 lại toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 724/KL-KTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 168/CT-VKSVC ngày 07/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Anh Dũng, Vũ Việt Khang về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Đinh Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

+ Tuyên bố bị cáo Vũ Việt K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

+ Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đoạn ống nhựa, 01 tàu thủy tinh, gói nylon trong niêm phong số 724/KL-KTHS; 01 kéo sắt có cán nhựa và 03 bật lửa.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động S; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03.

Giao trả 650.000 đồng cho Trần Anh D.

Xe mô tô biển số 60H8-4027 đứng tên Ngô Thị H2, sinh năm 1960 trú tại ấp T, xã H 3, huyện T. Bà H2 đã bán xe mô tô cho bà Nguyễn Thị K1 - sinh năm 1968 (mẹ của Vũ Việt K), trú tại ấp C, xã V, huyện V. Ngày 07/4/2023, bà K1 không biết K sử dụng xe mô tô liên quan đến sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả xe mô tô biển số 60H8-4027 cho bà K1.

+ Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh D, Vũ Việt K và Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà các bị cáo đã gây ra, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh D, Vũ Việt K và Đinh Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 07/4/2023, tại rẫy của Đinh Văn T thuộc tổ A, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Đinh Văn T cùng Trần Anh D, Vũ Việt K tổ chức cho chính mình và Đặng Văn Hoài N3 sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

Trần Anh D là người khởi xướng, rủ rê và cung cấp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đinh Văn T cung cấp địa điểm, dụng cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vũ Việt K đi mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Trần Anh D, Vũ Việt K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung hình phạt là “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Đinh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với 01 tình tiết định khung hình phạt là “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân:

Bị cáo Trần Anh D ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Đinh Văn T ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Văn T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Trần Anh D, Vũ Việt K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Anh D, Vũ Việt K và Đinh Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong (01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đoạn ống nhựa, 01 tàu thủy tinh, gói nylon) được niêm phong số: 724/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ; 01 kéo sắt có cán nhựa và 03 bật lửa, tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động S; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động S1 A03, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 650.000 đồng thu giữ của Trần Anh D không liên quan việc phạm tội nên trả lại cho D.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với Hiếu M kết quả xác minh xác định họ và tên là Tsân Đức H3, sinh năm 1995 ngụ tại ấp A, xã V, huyện V. Hiện tại H3 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, vì vậy chưa đủ căn cứ khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Đinh Văn T khai nhận ngoài hành vi phạm tội trên T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đựng trong 03 bịch nilong thu giữ tại rẫy nhà T) vào những ngày khác nhưng không nhớ cụ thể. Công an huyện V đã xử lý vi phạm hành chính đối với Đinh Văn T về hành vi này là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Đặng Văn Hoài N3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện V đã xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Anh D, Vũ Việt K và Đinh Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Việt K 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đoạn ống nhựa, 01 tàu thủy tinh, gói nylon) được niêm phong số: 724/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ; 01 kéo sắt có cán nhựa và 03 bật lửa.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động S; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03.

+ Trả cho Trần Anh D số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên lai thu tiền số 0007262 ngày 07/9/2023 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Anh D, Vũ Việt K và Đinh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại